

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết đối với 06 thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 358/TTr-SGTVT ngày 03/3/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải trên cơ sở Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều này (*Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan

tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TJ*

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Sở TTTT (phòng CNTT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Bưu điện tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu:VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



*W. Ngọc Thành*  
**Võ Ngọc Thành**



**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI**  
**HUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 194 /QĐ-UBND ngày 10 /3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên TTHC (Số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<b>Lĩnh vực Đường bộ</b>					
01	Cấp mới Giấy phép lái xe <b>1.002835.000.00.0</b> <b>0.H21</b>	Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe. Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ, gửi trực tiếp đến Sở Giao thông vận tải. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai.	+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đồng/lần; sát hạch thực hành: 50.000đồng/lần. + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đồng/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đồng/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần.	Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT- BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
02	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp <b>1.002809.000.00.0</b> <b>0.H21</b>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Giao thông vận tải) Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, Gia Lai.	Lệ phí 135.000 đồng/lần.	



03	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp <b>1.002804.000.00.0</b> <b>0.H21</b>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Giao thông vận tải) Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, Gia Lai.	Lệ phí đồng/lần.	135.000	Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
04	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp <b>1.002801.000.00.0</b> <b>0.H21</b>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Giao thông vận tải) Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, Gia Lai.	Lệ phí đồng/lần.	135.000	
05	Cấp giấy phép lái xe quốc tế <b>2.001002.000.00.0</b> <b>0.H21</b>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định	Nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Giao thông vận tải) Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, Gia Lai.	Lệ phí đồng/lần.	135.000	
06	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế <b>1.002300.000.00.0</b> <b>0.H21</b>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định.	Nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy Sở Giao thông vận tải) Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, Gia Lai.	Lệ phí đồng/lần.	135.000	



**PHỤ LỤC II**  
**QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT CÁC TTHC**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 194 /QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)*

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
<b>LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ</b>							
<b>1. Cấp mới Giấy phép lái xe - 1.002835.000.00.00.H21</b>							
1	Bước 1	Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ và danh sách học viên đăng ký dự sát hạch để cấp GPLX nộp tại Sở Giao thông vận tải (gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính)	Công chức của Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ và danh sách học viên đăng ký dự sát hạch để cấp GPLX	04 giờ làm việc			(1) Hồ sơ nộp tại Sở Giao thông vận tải (Công chức tiếp nhận Hồ sơ và danh sách học viên đăng ký dự sát hạch để cấp GPLX theo đúng thành phần quy định).
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Lãnh đạo, chuyên viên phòng Quản lý Phương tiện và Người lái	47 giờ làm việc	Không	Không	(2) Phòng chuyên môn chủ trì điều phối thẩm định hồ sơ: Kết thúc kỳ sát hạch chuyên viên phòng Quản lý Phương tiện và Người lái tổng hợp kết quả sát hạch, dự thảo quyết định trúng tuyển kỳ sát hạch kèm theo danh sách thí sinh trúng tuyển được cấp GPLX; trình lãnh đạo phòng thẩm định và phê duyệt
		Thẩm định trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý Phương tiện và Người lái	2 giờ làm việc			

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	1 giờ làm việc	Không	Không	(3)Phê duyệt: Lãnh đạo phòng Quản lý Phương tiện và Người lái, Trình lãnh đạo ký duyệt và nhận kết quả; chuyển cho bộ phận Văn thư Sở. Chuyên viên Quản lý Phương tiện và Người lái tiến hành in GPLX
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại Sở Giao thông vận tải	02 giờ làm việc			(4)Cơ sở đào tạo lái xe nhận kết quả từ phòng chuyên môn.
<b>TỔNG CỘNG THỜI GIAN THỰC HIỆN TTHC</b>				<b>56 giờ làm việc (07 ngày làm việc)</b>			Thời gian giải quyết TTHC theo quy định 10 ngày. Sở thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết.
<b>2. Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp - 1.002809.000.00.00.H21</b>							
1	Bước 1	Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công (gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích)	Nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	04 giờ làm việc	Không	Không	(1)Hồ sơ nộp tại TTPVHCC tỉnh; Bộ phận một cửa (Nhân viên Bưu điện tiếp nhận Hồ sơ theo đúng thành phần quy định).
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Chuyên viên phòng Quản lý Phương tiện và Người lái	19 giờ làm việc			(2) Phòng chuyên môn chủ trì điều phối thẩm định hồ sơ: Hồ sơ chuyển cho chuyên viên phòng Quản lý Phương tiện và Người lái. Chuyên viên giải quyết Hồ sơ theo quy định và chuyển cho lãnh đạo phòng thẩm định và phê duyệt.
		Thẩm định trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý phương tiện và người lái	2 giờ làm việc			

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	1 giờ làm việc	Không	Không	(3)Phê duyệt: Lãnh đạo phòng Quản lý phương tiện và người lái Trình lãnh đạo ký duyệt và nhận kết quả, chuyển cho bộ phận chuyên ngành.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh;	02 giờ làm việc			(4)Nhân viên Bưu điện làm việc tại TTPVHCC tỉnh nhận kết quả từ phòng chuyên môn và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân.
<b>TỔNG CỘNG THỜI GIAN THỰC HIỆN TTHC</b>				<b>28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)</b>			Thời gian giải quyết TTHC theo quy định 05 ngày. Sở thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết

### **3. Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp -1.002804.000.00.00.H21**

1	Bước 1	Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công (gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích)	Nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	04 giờ làm việc	Không	Không	(1)Hồ sơ nộp tại TTPVHCC tỉnh; Bộ phận một cửa (Nhân viên Bưu điện tiếp nhận Hồ sơ theo đúng thành phần quy định.
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Chuyên viên phòng Quản lý Phương tiện và Người lái	19 giờ làm việc			(2) Phòng chuyên môn chủ trì điều phối thẩm định hồ sơ: Hồ sơ chuyển cho chuyên viên phòng Quản lý phương tiện và người lái. Chuyên viên giải quyết Hồ sơ theo quy định và chuyển cho lãnh đạo phòng thẩm định và phê duyệt.
		Thẩm định trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý phương tiện và người lái	2 giờ làm việc			

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	1 giờ làm việc	Không	Không	(3) Phê duyệt: Lãnh đạo phòng Quản lý Phương tiện và Người lái, Trình lãnh đạo ký duyệt và nhận kết quả, chuyển cho bộ phận chuyên ngành.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh;	02 giờ làm việc			(4) Nhân viên Bưu điện làm việc tại TTPVHCC tỉnh nhận kết quả từ phòng chuyên môn và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân.
<b>TỔNG CỘNG THỜI GIAN THỰC HIỆN TTHC</b>				<b>28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)</b>			Thời gian giải quyết TTHC theo quy định 05 ngày. Sở thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết

#### **4. Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp -1.002801.000.00.00.H21**

1	Bước 1	Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công (gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích)	Nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	04 giờ làm việc	Không	Không	(1) Hồ sơ nộp tại TTPVHCC tỉnh; Bộ phận một cửa (Nhân viên Bưu điện tiếp nhận Hồ sơ theo đúng thành phần theo quy định.
2	Bước 2	<p>Chủ trì điều phối thẩm định</p> <p>Thẩm định trình phê duyệt</p>	<p>Chuyên viên phòng Quản lý phương tiện và người lái</p> <p>Lãnh đạo phòng Quản lý phương tiện và người lái</p>	<p>19 giờ làm việc</p> <p>2 giờ làm việc</p>			(2) Phòng chuyên môn chủ trì điều phối thẩm định hồ sơ: Hồ sơ chuyển cho chuyên viên phòng Quản lý phương tiện và người lái. Chuyên viên giải quyết Hồ sơ theo quy định và chuyển cho lãnh đạo phòng thẩm định và phê duyệt.



3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	1 giờ làm việc	Không	Không	(3) Phê duyệt: Lãnh đạo phòng Quản lý phương tiện và người lái, Trình lãnh đạo ký duyệt và nhận kết quả, chuyển cho bộ phận chuyên ngành.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh;	02 giờ làm việc			(4) Nhân viên Bưu điện làm việc tại TTPVHCC tỉnh nhận kết quả từ phòng chuyên môn và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân.
<b>TỔNG CỘNG THỜI GIAN THỰC HIỆN TTHC</b>				<b>28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)</b>			Thời gian giải quyết TTHC theo quy định 5 ngày. Sở thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết
<b>5. Cấp giấy phép lái xe quốc tế - 2.001002.000.00.00.H21</b>							
1	Bước 1	Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công (gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích)	Nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	04 giờ làm việc	Không	Không	(1) Hồ sơ nộp tại TTPVHCC tỉnh; Bộ phận một cửa (Nhân viên Bưu điện tiếp nhận Hồ sơ theo đúng thành phần quy định.
2	Bước 2	<p>Chủ trì điều phối thẩm định</p> <p>Thẩm định trình phê duyệt</p>	<p>Chuyên viên phòng Quản lý phương tiện và người lái</p> <p>Lãnh đạo phòng Quản lý phương tiện và người lái</p>	<p>19 giờ làm việc</p> <p>2 giờ làm việc</p>			(2) Phòng chuyên môn chủ trì điều phối thẩm định hồ sơ: Hồ sơ chuyển cho chuyên viên phòng Quản lý phương tiện và người lái. Chuyên viên giải quyết Hồ sơ theo quy định và chuyển cho lãnh đạo

							phòng thẩm định và phê duyệt.
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	1 giờ làm việc	Không	Không	(3) Phê duyệt: Lãnh đạo phòng Quản lý phương tiện và người lái Trình lãnh đạo ký duyệt và nhận kết quả, chuyển cho bộ phận chuyên ngành.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh;	02 giờ làm việc			(4) Nhân viên Bưu điện làm việc tại TTPVHCC tỉnh nhận kết quả từ phòng chuyên môn và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân.
<b>TỔNG CỘNG THỜI GIAN THỰC HIỆN TTHC</b>				<b>28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)</b>			Thời gian giải quyết TTHC theo quy định 5 ngày. Sở thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết
<b>6. Cấp giấy phép lái xe quốc tế - 1.002300.000.00.00.H21</b>							
1	Bước 1	Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công (gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích)	Nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	04 giờ làm việc	Không	Không	(1) Hồ sơ nộp tại TTPVHCC tỉnh; Bộ phận một cửa (cán bộ sở biệt phái về TT, tiếp nhận Hồ sơ theo đúng thành phần quy định.
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Chuyên viên phòng Quản lý phương tiện và người lái	19 giờ làm việc			(2) Phòng chuyên môn chủ trì điều phối thẩm định hồ sơ: Hồ sơ chuyển cho chuyên viên phòng Quản

		Thẩm định trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý phương tiện và người lái	2 giờ làm việc			lý phương tiện và người lái. Chuyên viên giải quyết Hồ sơ theo quy định và chuyển cho lãnh đạo phòng thẩm định và phê duyệt.
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	1 giờ làm việc	Không	Không	(3) Phê duyệt: Lãnh đạo phòng Quản lý phương tiện và người lái Trình lãnh đạo ký duyệt và nhận kết quả, chuyển cho bộ phận chuyên ngành.
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh;	02 giờ làm việc			(4) Nhân viên Bưu điện làm việc tại TTPVHCC tỉnh nhận kết quả từ phòng chuyên môn và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân.
<b>TỔNG CỘNG THỜI GIAN THỰC HIỆN TTHC</b>				<b>28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)</b>			Thời gian giải quyết TTHC theo quy định 5 ngày. Sở thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết